

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời đánh giá, xếp loại công tác
dân vận của chính quyền xã, phường, thị trấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 14/5/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2020-2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 536/TTr-SNV ngày 07/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời đánh giá, xếp loại công tác dân vận của chính quyền xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Đánh giá, xếp loại công tác dân vận
của chính quyền xã, phường, thị trấn
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, xếp loại công tác dân vận của chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại

1. Nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của địa phương, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác dân vận là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị, là cơ sở để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

Việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng công việc và hiệu quả đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chương II
TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí 1: Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận.

2. Tiêu chí 2: Thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Tiêu chí 3: Thực hiện công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

4. Tiêu chí 4: Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở.

5. Tiêu chí 5: Thực hiện tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

6. Tiêu chí 6: Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Tiêu chí 7: Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

8. Tiêu chí 8: Thường xuyên kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

9. Tiêu chí 9: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

10. Tiêu chí 10: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tham gia vào hoạt động giám sát việc thực thi hoạt động quản lý nhà nước.

(Kèm theo Phụ lục Bảng chấm điểm)

Điều 5. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

1. Việc đánh giá, phân loại dựa trên 10 tiêu chí tại Điều 4 Quy định này, mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác đơn vị. Tổng điểm tối đa của 10 tiêu chí là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Điều 6. Xếp loại mức độ hoàn thành

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các địa phương đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí và lấy điểm tổng cộng của 10 tiêu chí để xếp loại theo các mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc: Điểm đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra các điểm “nóng” hoặc các vụ việc đơn, thư, khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các mục từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm trở lên.

b) Hoàn thành tốt: Điểm đạt từ 70 đến dưới 90 điểm và đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra các “điểm nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái đạo đức, lối sống;
- Các mục từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

c) Hoàn thành: Điểm đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

d) Không hoàn thành: Điểm đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ bậc mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Địa phương có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo (đối với cán bộ) và hạ bậc lương (đối với công chức) thì hạ một bậc mức độ hoàn thành nhiệm vụ so với mức độ xếp loại theo tổng số điểm được chấm.

3. Trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận: Địa phương để xảy ra tham nhũng hoặc có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật cách chức, bãi nhiệm (đối với cán bộ) và hình thức buộc thôi việc (đối với công chức); bị xử lý hình sự; để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, xếp loại

1. Thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định công nhận xếp loại công tác dân vận của chính quyền đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, xếp loại: Trong tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận, gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 15/12 để tổng hợp. Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, thẩm định kết quả tự chấm điểm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định và báo cáo kết quả xếp loại công tác dân vận của chính quyền các xã, phường, thị trấn về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31/12 hàng năm.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai thực hiện tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quy định này;

b) Chỉ đạo Phòng Nội vụ:

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Quy định này. Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Rà soát, thẩm định kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định công nhận xếp loại công tác dân vận và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ), Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận của đơn vị theo Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.